
POTENTIAL OF THE DEVELOPMENT OF SPIRITUAL TOURISM AT THE MARINE REGION OF THANH HOA

Nguyen Thi Truc Quynh^a

Hoang Thi Thanh Binh^b

^a Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: nguyenthitrucquynh@dvttdt.edu.vn

^b Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: hoangthithanhbinh@dvttdt.edu.vn

Received: 06/01/2022

Reviewed: 17/5/2022

Revised: 21/5/2022

Accepted: 23/5/2022

Released: 30/5/2022

DOI:

Along with eco-tourism and community-based tourism, spiritual tourism has become a popular and attractive form of tourism in recent years. Thanh Hoa has more than 1,535 historical - cultural relics and beauty spots. Among them, many relics imbued with religions and beliefs of Vietnamese people contain spiritual values and play an important role in people's life. Every year, millions of tourists come to visit and enjoy those relics. The paper evaluated the potential and strengths of spiritual tourism at the marine region of Thanh Hoa so that Thanh Hoa tourism industry could diversify its marine tourism product system to meet the increasing needs of tourists.

Key words: Spirituality tourism; marine region in Thanh Hoa; development.

1. Giới thiệu

Du lịch tâm linh là một trong những loại hình du lịch văn hóa lấy yếu tố và giá trị tâm linh để trở thành động lực khai thác chủ yếu. Hoạt động du lịch tâm linh đang ngày càng phát triển “có chiều sâu” và trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đại bộ phận nhân dân. Du lịch tâm linh mang lại những giá trị, trải nghiệm thanh tao, thăng hoa và khát vọng trong cuộc sống, giải tỏa những ưu tư, phiền muộn, nhọc nhằn, lo lắng, hướng con người tới những ý niệm thiêng liêng, thánh thiện, với các giá trị chân, thiện, mỹ. Du lịch tâm linh không chỉ là một loại hình du lịch có sức hấp dẫn, thu hút khách du lịch mà còn là một thị trường du lịch đầy hứa hẹn với nhiều lợi thế của các địa phương. Loại hình du lịch này không những là điều kiện tốt nhất để quảng bá kho tàng di sản văn hóa mà còn làm cho hệ thống sản phẩm du lịch của mỗi địa phương đa dạng hơn, khắc phục tính mùa vụ trong du lịch.

Thanh Hóa được xem là tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển ngành kinh tế du lịch, trong đó đặc biệt là tiềm năng về du lịch biển. Với 102km đường biển, vùng biển Thanh Hóa

sở hữu nhiều bãi tắm đẹp và nổi tiếng như Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa... Cùng với đó biển Thanh Hóa còn được thiên nhiên ưu đãi những điều kiện tự nhiên lý tưởng: biển nóng ấm quanh năm, vào mùa đông nhiệt độ nước biển ít khi xuống dưới 20°C, vào mùa hè nhiệt độ nước dao động ở mức 25°C - 27°C. Độ mặn trung bình của nước biển vào khoảng 3,2%. Đáy biển kéo dài ra xa với địa hình tương đối bằng phẳng, ít có rãnh sâu hoặc đảo núi như vịnh Hạ Long. Biển nông so với biển của các tỉnh lân cận như Ninh Bình, Nam Định, Hà Nam ở phía Bắc và Nghệ An ở phía Nam. Có khi mới xa bờ biển đến 1km thì độ sâu đáy biển mới sâu được 1m, do đó dù khi "biển lặng" nơi này sóng vẫn tạo nên bọt trắng xóa ào ạt xô vào bờ. Đây là những điều kiện lý tưởng cho các hoạt động du lịch biển.

Không chỉ vậy, so với các vùng biển khác của cả nước, vùng biển Thanh Hóa được khai thác khá sớm do kết quả của quá trình chiếm lĩnh đồng bằng, ven biển vùng hạ lưu sông Mã của người Việt cổ. Trên cơ sở điều kiện tự nhiên và môi trường sinh thái cùng với vị thế địa - văn hóa mang tính mở tạo điều kiện cho vùng này giao lưu văn hóa mạnh mẽ; là nơi tích tụ và ngưng đọng những giá trị văn hóa độc đáo của vùng biển với hệ thống các tôn giáo, tín ngưỡng đặc trưng gắn với đời sống tâm linh của cộng đồng cư dân bản địa. Đây chính là thế mạnh tiềm năng của loại hình du lịch tâm linh Thanh Hóa. Việc khai thác có hiệu quả thế mạnh loại hình du lịch tâm linh không chỉ góp phần đa dạng hệ thống sản phẩm du lịch, khắc phục tính thời vụ trong du lịch cho vùng biển Thanh Hóa mà còn góp phần bảo tồn, quảng bá các giá trị văn hóa biển xứ Thanh.

2. Tổng quan nghiên cứu vấn đề

Du lịch tâm linh là loại hình du lịch được hình thành từ rất lâu trên thế giới, nhưng nó chỉ thực sự phổ biến và được xem như một loại hình du lịch khác chỉ mới vài thập niên trở lại đây. Mặc dù mới được chú trọng nhưng loại hình du lịch này được giới nghiên cứu trong và ngoài nước đặc biệt quan tâm ở nhiều cấp độ khác nhau trên các phương diện lý thuyết cũng như thực tiễn. Những thành tựu nghiên cứu lý luận về du lịch tâm linh được tác giả chú ý như: Mu và cộng sự (2007) trong nghiên cứu về du lịch tâm linh và hành hương văn hóa tại Trung Quốc đã định nghĩa: Du lịch tâm linh là hoạt động văn hóa đặc biệt, được định hướng bởi văn hóa tâm linh với sự hỗ trợ của môi trường sinh thái cụ thể, liên quan đến các hoạt động thờ cúng, nghiên cứu, văn cảnh được thực hiện bởi các tín đồ tôn giáo và cả những du khách thế tục [3]. Du lịch tâm linh thường liên quan đến việc tham quan những địa điểm tâm linh của du khách đi hành hương và du khách thông thường là những người có động cơ một phần hoặc hoàn toàn là tâm [4]. Nguyễn Văn Tuấn với tham luận “*Du lịch tâm linh tại Việt Nam: Thực trạng và định hướng phát triển*” tại hội nghị quốc tế về *Du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững* (Ninh Bình, 2013) cho rằng: Du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần [6].

Bên cạnh những nghiên cứu bàn về quan niệm du lịch tâm linh còn có các công trình nghiên cứu về các điều kiện phát triển du lịch tâm linh, các cách thức để thu hút khách du lịch tâm linh, cũng như những đặc điểm của loại hình du lịch tâm linh ở Việt Nam như: Nguyễn Thùy Lan với đề tài “*Nghiên cứu các điều kiện phát triển du lịch Thiền (Zen tour) ở Việt*

Nam” trong đó tập trung nghiên cứu du lịch tâm linh dưới khai thác Phật giáo, phân tích chi tiết môi trường vĩ mô và vi mô của du lịch Thiền [1]. Dương Đức Minh với bài viết “*Du lịch tâm linh tại Việt Nam: những vấn đề lý luận và thực tiễn*” đã khái quát cơ sở lý luận về du lịch tâm linh. Bên cạnh đó, tác giả đã đưa ra các đặc điểm về du lịch tâm linh ở Việt Nam cũng như thực tiễn phát triển hiện nay. Theo tác giả, ở Việt Nam xuất hiện các hình thức du lịch tâm linh tiêu biểu: tham quan và tìm hiểu các công trình kiến trúc tín ngưỡng tôn giáo; tham dự các sự kiện liên quan đến các lễ hội gắn với việc bày tỏ niềm tin vào tín ngưỡng và tôn giáo; du lịch hành hương; du lịch thiền, du lịch tâm linh tưởng nhớ các anh hùng dân tộc [10]. Trương Sỹ Lâm (2014) với đề tài “*Nghiên cứu các giá trị văn hóa tín ngưỡng ở phía Tây Hà Nội (Hà Tây cũ) nhằm phát triển du lịch*” đã làm rõ những vấn đề về văn hóa tín ngưỡng và du lịch văn hóa tín ngưỡng. Bên cạnh đó, tác giả cũng đi sâu đánh giá, phân tích tiềm năng, thực trạng hoạt động du lịch văn hóa tín ngưỡng tại các huyện phía Tây Hà Nội và đưa ra các nhóm giải pháp về tăng cường quản lý và khai thác loại hình du lịch văn hóa tín ngưỡng trong thời gian tới.

Nghiên cứu về du lịch tâm linh ở Thanh Hóa nói chung và vùng biển Thanh Hóa nói riêng cho đến nay chưa có công trình riêng lẻ nào, nhưng đã có nhiều học giả nghiên cứu về hệ thống di tích lịch sử văn hóa trong đó bao gồm cả giá trị tâm linh của di tích như cuốn “*Địa chí Thanh Hóa*” tập 2 đã cung cấp cho người đọc cái nhìn toàn diện về văn hóa - xã hội xứ Thanh trong đó có giới thiệu bức tranh, diện mạo chung về các di tích cũng như tín ngưỡng tâm linh của xứ Thanh dưới dạng liệt kê tên gọi [8]. Bộ sách “*Di tích và Danh thắng tỉnh Thanh Hóa (2000 - 2010)*” do Ban Nghiên cứu và Biên soạn Lịch sử, Bảo tàng Tổng hợp Tỉnh, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Thanh Hóa phối hợp biên soạn đã tập hợp một số bài viết nghiên cứu về một số di tích văn hóa tiêu biểu của vùng biển Thanh Hóa, nhiều bài viết khá sâu sắc và công phu về hệ thống các di tích và những hoạt động tâm linh liên quan đến di tích ở vùng biển [9]. Ngoài ra, có thể kể đến các công trình như: “*Thanh Hóa nghìn xưa lưu dấu*” (Hoàng Tuấn Phổ - 2008), “*Tục thờ thần Độc Cước ở làng Núi Sầm Sơn*” (Hoàng Minh Tường - 2005); “*Lễ tục, lễ hội truyền thống xứ Thanh*” (Hoàng Anh Nhân); “*Tín ngưỡng thờ các vị thần biển tỉnh Thanh Hóa*” (Hoàng Minh Tường - 2017)... Những công trình này đã cho chúng ta một cái nhìn khái quát về hệ thống các giá trị tâm linh ở vùng biển nói riêng và của toàn tỉnh Thanh Hóa nói chung.

3. Cách tiếp cận và phương pháp nghiên cứu

Để làm rõ tiềm năng phát triển loại hình du lịch tâm linh ở vùng biển Thanh Hóa, tác giả bài viết đã sử dụng nhiều phương pháp, trong số đó có một số phương pháp quan trọng như: (1) Phương pháp phân tích - tổng hợp nguồn tài liệu về: hệ thống các di tích lịch sử văn hóa gắn với yếu tố tâm linh; các tôn giáo tín ngưỡng tại vùng biển Thanh Hóa; các quan điểm và luận điểm về du lịch tâm linh... (2) Phương pháp điều tra điền dã: tiến hành khảo sát thực tế tại 6 huyện vùng biển, trong đó tập trung vào những huyện có hoạt động du lịch đang được khai thác và phát triển để thu thập các thông tin, số liệu của đối tượng nghiên cứu giúp cho việc nghiên cứu có giá trị thực tiễn. (3) Phương pháp lịch sử - logic: dùng để nghiên cứu,

phán đoán, suy luận, biện luận những cơ sở lịch sử, xã hội hình thành nên các tôn giáo, tín ngưỡng, vai trò, tầm quan trọng của hoạt động tâm linh đối với phát triển du lịch.

4. Kết quả nghiên cứu

4.1. Quan niệm về du lịch tâm linh

Du lịch là một trong những lĩnh vực có nhiều khái niệm mở và chồng chéo bởi tính tổng hợp của nó. Du lịch tâm linh cũng là một trường hợp như vậy. Đã có rất nhiều những quan điểm về du lịch tâm linh. Theo Nguyễn Văn Tuấn: *Du lịch tâm linh thực chất là loại hình du lịch văn hóa, lấy yếu tố văn hóa tâm linh vừa làm cơ sở vừa làm mục tiêu nhằm thỏa mãn nhu cầu tâm linh của con người trong đời sống tinh thần. Theo cách nhìn nhận đó, du lịch tâm linh khai thác những yếu tố văn hóa tâm linh trong quá trình diễn ra các hoạt động du lịch, dựa vào giá trị văn hóa vật thể và phi vật thể gắn với lịch sử hình thành nhận thức của con người về thế giới, những giá trị về đức tin, tôn giáo, tín ngưỡng và những giá trị tinh thần đặc biệt khác. Theo đó, du lịch tâm linh mang lại những cảm xúc và trải nghiệm thiêng liêng về tinh thần của con người trong khi đi du lịch*" (Nguyễn Văn Tuấn, 2013). Từ quan điểm trên, có thể nhận định du lịch tâm linh là một hình thức biểu hiện của du lịch văn hóa. Các giá trị văn hóa tâm linh là yếu tố cốt lõi để hình thành nên các hoạt động du lịch và sản phẩm du lịch phục vụ cho du khách. Thông qua việc thụ hưởng các giá trị văn hóa tâm linh du khách sẽ hình thành nên những suy nghĩ tích cực hướng đến sự cân bằng và phát triển về mặt tinh thần.

Khái niệm của tác giả Nguyễn Văn Tuấn cũng khá gần gũi với sự nhận định về du lịch tâm linh của nhóm tác giả Nguyễn Trọng Nhân - Cao Mỹ Khanh, cụ thể nhóm tác giả này cho rằng: *"Phát triển du lịch văn hóa tâm linh ngoài mang lại các lợi ích kinh tế - xã hội - văn hóa cho nơi đến như những loại hình du lịch khác, còn giúp những người thực hiện chuyến du lịch hướng tinh thần của mình lên cao trong việc tìm kiếm mục đích cao cả và những giá trị có khả năng nâng cao phẩm giá cho cuộc sống và bản thân họ nếu sự phát triển du lịch diễn ra đúng hướng"* (Nguyễn Trọng Nhân - Cao Mỹ Khanh, 2014, tr.122). Nhà nghiên cứu Alex Norman đã có định nghĩa về du lịch tâm linh ngắn gọn là: *"Du lịch tâm linh có đặc trưng là du khách sẽ cố tìm kiếm lợi ích tinh thần thông qua việc thực hành nghi lễ tôn giáo, tín ngưỡng"* (Alex Norman, 2011, tr.193).

Gần đây nhất có thể nhắc đến khái niệm du lịch tâm linh do tác giả Hồ Kỳ Minh đề xuất: *"Du lịch tâm linh hiện nay được thể hiện trên nhiều cung bậc, nhiều dạng. Dạng thứ nhất, đó là những hoạt động tham quan, văn cảnh tại các cơ sở tôn giáo, tín ngưỡng. Đây là dạng hẹp nhất, chưa thể hiện được ý nghĩa của hoạt động du lịch này nhưng lại là hoạt động phổ biến nhất hiện nay; Dạng thứ hai được mở rộng hơn với cách hiểu là tìm đến các địa điểm, cơ sở tín ngưỡng, tôn giáo bên cạnh tham quan văn cảnh thì còn để cúng bái, cầu nguyện. Dạng này có mở rộng hơn nhưng mới chỉ phù hợp với những đối tượng có theo tôn giáo, tín ngưỡng; Dạng thứ ba có mục đích chính là tìm hiểu các triết lý, giáo pháp khiến cho con người trầm tĩnh, để tâm hồn thư thái, cải thiện sức khỏe và cảm nhận chính bản thân mình"* (Hồ Kỳ Minh, 2015, tr.5). Thông qua nội hàm du lịch tâm linh của Hồ Kỳ Minh, có thể nhận thấy các hình thức của du lịch tâm linh được phân cấp thông qua mức độ tham gia của du khách. Nền tảng để có thể hình thành và phát triển du lịch tâm linh là các cơ sở tôn giáo,

tín ngưỡng. Hay nói, giá trị cốt lõi để xây dựng hoạt động du lịch tâm linh là các cơ sở tín ngưỡng tôn giáo. Du khách có thể thực hiện các hoạt động được phân cấp từ thấp đến cao tại các cơ sở tôn giáo này bao gồm: ngắm nhìn; thực hiện nghi thức tôn giáo; tìm hiểu sâu sắc và vận dụng các triết lý và niềm tin tôn giáo để hoàn thiện đời sống tinh thần và nâng cao thể chất cho bản thân.

Tóm lại, du lịch tâm linh là một hình thức biểu hiện của du lịch văn hóa. Các giá trị văn hóa tín ngưỡng và tôn giáo là nền tảng quan trọng để hình thành và phát triển hoạt động du lịch tâm linh. Mục đích của khách du lịch tâm linh có thể chia thành nhiều thang bậc khác nhau nhưng xuất phát điểm của họ giống nhau là có sự tôn kính/niềm tin với một lực lượng siêu nhiên gắn liền với một không gian văn hóa tín ngưỡng nhất định. Trải nghiệm của họ tại các không gian linh thiêng sẽ có khả năng mang lại ý nghĩa quan trọng nhằm nâng cao nhận thức, sự hiểu biết hoặc gia tăng niềm tin cho chính mình. Hơn thế nữa, thông qua các hoạt động du lịch tâm linh du khách còn có kỳ vọng nâng cao trí lực và thể lực của bản thân. Du lịch tâm linh là: *“Một loại hình du lịch văn hóa nhưng khai thác các đối tượng tôn giáo, tín ngưỡng tâm linh vào hoạt động du lịch nhằm thỏa mãn các nhu cầu tín ngưỡng, tôn giáo, tham quan, tìm hiểu và nâng cao nhận thức... của du khách”*.

4.2. Khái quát về du lịch biển Thanh Hóa

Vùng biển Thanh Hóa nằm ở khu vực ven biển Vịnh Bắc Bộ, vị trí tọa độ $19^{\circ}18' - 20^{\circ}30'$ vĩ độ Bắc và $105^{\circ}30' - 107^{\circ}30'$ kinh độ Đông, đường bờ biển dài trên 102km. Vùng biển Thanh Hóa là biển nông, đường đẳng sâu 20m nằm cách bờ 15 - 20km. Có 6 huyện, thị xã chạy dọc bờ biển gồm: Nga Sơn, Hậu Lộc, Hoằng Hóa, Sầm Sơn, Quảng Xương, Nghi Sơn. Theo thông tin trong cuốn *“Địa chí Thanh Hóa”* tập 1, đường bờ biển Thanh Hóa có chiều dài 102 km (từ Cửa Càn, Nga Sơn đến Hà Năm, Tĩnh Gia), vùng lãnh hải rộng 170.000 km^2 (rộng gấp 1,5 lần phần đất nổi tỉnh Thanh Hóa). Có thể xếp Thanh Hóa vào tỉnh có diện tích biển và chiều dài đường bờ biển thuộc loại lớn. Các mỏm núi nhô ra biển xen kẽ với các cửa sông tạo nên các dạng địa hình khác nhau trên đường bờ biển. Các núi Lạch Trường, Trường Lệ, Mũi Rồng, Du Xuyên, Núi Hang... ăn ra biển tạo tiền đề hình thành các vịnh như vịnh Gắm, Vũng Thủy, Vũng Biện Sơn, Vũng Quyền... Đường bờ biển còn bị cắt xẻ bởi các lạch như Lạch Sung, Lạch Trường, Lạch Hối, Lạch Ghép... Các đảo trên biển Thanh Hóa nằm không xa bờ, trong đó lớn nhất là Hòn Mê (cách bờ khoảng 14km), Hòn Nẹ, Hòn Vạt, Hòn Đót, Nghi Sơn. Cấu trúc đa dạng của địa hình đường bờ và các đảo ven bờ ngoài việc tạo ra tính phức tạp của tự nhiên vùng biển Thanh Hóa, còn mang ý nghĩa sử dụng tích cực. Các vũng, vịnh với những lạch nước sâu rất thuận tiện cho việc đi lại, trú ẩn của các loại tàu thuyền vận tải và đánh cá khi có sóng lớn, bão tố. Khu vực các cửa lạch trên các bãi bồi nước nông có thể phát triển nuôi trồng thủy sản với giá trị kinh tế cao. Các đảo ven bờ có tác dụng chắn sóng cho bờ, đồng thời còn tạo ra một vành đai làm tăng tốc độ lắng đọng phù sa, góp phần làm tăng thêm diện tích các khu vực đồng bằng châu thổ ven bờ. Ngoài ra, cũng chính tính đa dạng, phức tạp của điều kiện địa hình đã tạo nên phong cảnh thiên nhiên kỳ thú, ngoạn mục, cộng thêm với các di tích lịch sử có sẵn ở khu vực đã làm tăng tính hấp dẫn du khách từ khắp mọi miền đất nước và khách nước ngoài đến tham quan, nghỉ dưỡng tại địa phương.

Vùng biển Thanh Hóa là vùng biển nóng có nhiệt độ không khí trung bình 23⁰C - 24⁰C, nhiệt độ không khí mùa đông khoảng 17⁰C; mùa hè 28⁰C - 29⁰C. Vùng biển Thanh Hóa có chế độ nhật triều, song ở đây tính chất thuần nhất kém dần, hàng tháng có từ 18 - 20 ngày nhật triều, còn lại 10 - 12 ngày bán nhật triều. Thủy triều lên nhanh (8 - 9 giờ), xuống chậm (15 - 16 giờ), biên độ triều dao động trong khoảng 1,0 - 2,6m. Biển Thanh Hóa nhìn chung có độ dốc vừa phải (dưới 15⁰), nồng độ muối biển thích hợp, cường độ sóng vừa phải, nước biển sạch, không có bùn nên rất hấp dẫn du khách. Bờ biển Thanh Hóa khá bằng phẳng, nằm lùi sâu hơn so với địa hình chung của bờ biển Nam Trung Bộ. Phía Bắc là vùng ven biển thuộc huyện Nga Sơn có nhiều bãi sinh lầy, đất bồi, phía Nam là các bãi cát, bãi làm muối, ít bãi ngang, sinh thái gần với hình thái biển Bắc bộ. Bờ biển Thanh Hóa ít có đoạn gấp khúc để có thể tạo ra những vũng, vịnh nhỏ. Tuy nhiên, tại nhiều điểm với sự chia cắt của nhiều con sông và sự tiếp giáp của núi và biển đã tạo ra những cảnh quan, cửa sông, cửa biển, vùng sinh thái độc đáo.

So với các vùng biển khác của cả nước, vùng biển Thanh Hóa được khai thác sớm do quá trình tiến xuống đồng bằng, ven biển của người Việt cổ ở vùng sông Mã, thể hiện ở các di chỉ khảo cổ học: Cồn Chân Tiên, Hoa Lộc... Không chỉ vậy, biển Thanh Hóa có vai trò trung gian, dung hợp nhiều yếu tố mang tính chuyển tiếp giữa biển Bắc và biển Nam, đồng thời có nhiều đặc trưng độc đáo không chỉ trên bình diện tự nhiên mà cả trong sắc thái văn hóa biển. Khác với vùng châu thổ sông Hồng vốn được xem là “xa rừng, nhạt biển”, rừng và biển Thanh Hóa có những mối quan hệ khá gần gũi bởi không chỉ trên bình diện diện tích mà cả trong sự tương đồng văn hóa. Hệ thống các di chỉ văn hóa thời đá mới, thời đồ đồng có mạch tiếp theo thời gian theo trục sông Mã chạy dần xuống đồng bằng và tiếp cận biển: Con Moong, Đông Khôi, Quỳnh Chũ, Cồn Chân Tiên, Hoa Lộc... Nhiều linh thần, nhân thần được thờ ven biển và cả nhiều vùng trung du, thượng du Thanh Hóa nằm ven sông Mã như: Thần Độc Cước, Cao Sơn, Tô Hiến Thành... Điều này đã tạo cho vùng biển Thanh Hóa nhiều giá trị văn hóa độc đáo cả về vật thể và phi vật thể. Nơi đây, hiện vẫn còn lưu giữ rất nhiều giá trị văn hóa mang những nét riêng của cư dân vùng biển.

Với những lợi thế sẵn có, du lịch biển từ trước đến nay luôn là thế mạnh trong phát triển du lịch của tỉnh Thanh Hóa và luôn được xác định là loại hình du lịch trọng tâm của tỉnh. Trong những năm qua, du lịch biển đã có những chuyển biến tích cực với nhiều dấu mốc quan trọng trong phát triển hạ tầng, quảng bá và đa dạng hóa các sản phẩm du lịch tạo sức hút lớn đối với khách du lịch trong nước và quốc tế và luôn khẳng định là khu vực du lịch trọng điểm của tỉnh. Hiện du lịch biển đang chiếm khoảng 70% hoạt động của ngành du lịch xứ Thanh. Du lịch nghỉ dưỡng truyền thống tại các bãi biển Sầm Sơn, Hải Tiến, Hải Hòa... những năm gần đây đã có nhiều cải thiện về tiện nghi, dịch vụ, cảnh quan. Đặc biệt, loại hình nghỉ dưỡng biển tại FLC Sầm Sơn, với các dịch vụ cao cấp, tích hợp đầy đủ các yếu tố của loại hình nghỉ dưỡng và là sản phẩm có thể bán 4 mùa, đã góp phần giải quyết vấn đề mùa vụ cho du lịch biển ở xứ Thanh trong vài năm trở lại đây. Theo đó, giai đoạn 2016 - 2020, ngành du lịch đón 42,58 triệu lượt khách, vượt 0,7% kế hoạch (khách quốc tế 1,28 triệu lượt người, vượt 1,6% kế hoạch); tổng doanh thu đạt 59.946 tỷ đồng, vượt 0,2% kế hoạch. Nổi bật là năm 2019,

ngành du lịch tỉnh Thanh Hóa đón được 9.655.000 lượt khách, tăng 17,0% so với năm 2018, đạt 101,6% kế hoạch năm 2019. Tổng thu du lịch đạt 14.526 tỷ đồng, tăng 37% so với năm 2018; phục vụ 17.905.000 ngày khách, tăng 19,2% so với năm 2018¹. Từ năm 2020 do ảnh hưởng của đại dịch Covid, ngành du lịch bị ảnh hưởng nghiêm trọng, theo đó lượng khách đến với du lịch Thanh Hóa nói chung và du lịch biển nói riêng giảm gần 60%. Tuy nhiên, với tiềm năng và thế mạnh vốn có của mình, khi ngành du lịch khôi phục trở lại du lịch biển vẫn luôn là điểm đến hấp dẫn cho khách du lịch.

4.3. Tiềm năng du lịch tâm linh gắn với vùng biển Thanh Hóa

Cùng với loại hình du lịch nghỉ dưỡng là sản phẩm truyền thống của vùng biển Thanh Hóa, loại hình du lịch văn hóa trong đó bao gồm cả du lịch tâm linh cũng là một trong những thế mạnh mà du lịch biển Thanh Hóa đã và đang tập trung khai thác nhằm tạo tính đa dạng cho sản phẩm du lịch vùng biển nói riêng và hệ thống sản phẩm du lịch của tỉnh Thanh Hóa nói chung. Với đặc thù là vùng biển được khai thác sớm do quá trình tiến xuống đồng bằng, ven biển của người Việt cổ ở vùng sông Mã, quá trình sinh sống của cộng đồng cư dân nơi đây đã tạo nên những giá trị văn hóa độc đáo trong đó bao gồm cả hệ thống tín ngưỡng, tôn giáo mang những nét đặc trưng riêng của vùng biển. Đây chính là cơ sở, là tiềm năng để phát triển loại hình du lịch tâm linh cho vùng biển nơi đây.

4.3.1. Lễ tục, lễ hội, trò diễn

Lễ hội đối với người dân Việt Nam xưa gần như là một sinh hoạt cộng đồng rộng lớn nhất và duy nhất. Lễ hội tổ chức hàng năm là dịp dân làng được hòa mình vào với cộng đồng. Theo GS. Trần Lâm Biền “lễ hội, nếu như không còn thì khó mà tưởng tượng nổi, xã thôn như trở về miền hoang dã, lấy gì để cân bằng cho một năm đầy vất vả, cho hoà hợp yêu thương và phần nào bản sắc sẽ dễ tàn phai, làm cạn mòn lòng yêu quê hương nguồn cội...”²

Lễ tục, lễ hội xứ Thanh có từ thời xa xưa gắn liền với việc tập hợp và tổ chức các lực lượng để chiến đấu và sản xuất, thể hiện nhu cầu cân bằng đời sống tâm linh, sáng tạo và hưởng thụ các giá trị văn hóa của cộng đồng dân làng. Lễ hội xứ Thanh mang sắc thái của nền văn minh nông nghiệp, gắn với tín ngưỡng dân gian thờ thần thánh và những người có công với dân làng, đất nước. Lễ hội truyền thống xứ Thanh rất đa dạng và là nơi lưu giữ lâu dài các tục lệ, dân ca, diễn xướng, trò diễn dân gian phong phú và độc đáo.

Theo thống kê của Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa, toàn tỉnh Thanh Hóa hiện nay có 160 lễ hội truyền thống liên quan đến di tích lịch sử, danh thắng được nhà nước công nhận, 50 lễ hội liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo. Trong đó, riêng khu vực vùng biển có 54 lễ hội và đa phần là lễ hội liên quan đến tín ngưỡng tôn giáo. Qua khảo sát, thu thập thông tin tại 47 xã của 6 huyện ven biển tỉnh Thanh Hóa, có 33/47 xã có lễ hội. Huyện Hậu Lộc có 06/54 lễ hội (chiếm 11,1%), Hoàng Hoá có 03/54 lễ hội (chiếm 5,5%), Nga Sơn có 05/54 lễ hội (chiếm 9,2%), Quảng Xương có 10/54 lễ hội (chiếm 18,5%), Tĩnh Gia có 19/54 lễ hội (chiếm 35,2%), Sầm Sơn có 11/54 lễ hội (chiếm 20,4%)³. Những lễ hội này hàng năm thu hút

¹ Nguồn Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch Thanh Hóa.

² Trần Lâm Biền, *Hội xuân và dòng suy ngẫm*, Tập san TTKH Trường Cao đẳng VHNT Thanh Hóa, tr. 13

³ Nguồn khảo sát năm 2018

hàng ngàn lượt khách đến tham dự. Trong đó, có nhiều lễ hội có ý nghĩa lớn về mặt lịch sử, văn hóa, có tác dụng tích cực trong việc giáo dục truyền thống yêu nước và khôi phục phát triển những nét đẹp trong sinh hoạt văn hóa cổ truyền. Hàng năm, các xã ở vùng biển đều tổ chức long trọng và trang nghiêm các lễ hội đặc trưng của từng địa phương để đáp ứng một phần đời sống tinh thần, tâm linh của người dân, đồng thời còn để phục vụ mục đích phát triển du lịch. Lễ hội ở vùng biển rất phong phú và đa dạng, mang nhiều màu sắc đặc trưng của từng tập tục, lễ thói riêng biệt, tiêu biểu như: Lễ hội Cầu Ngư ở xã Nga Bạch (huyện Nga Sơn), xã Ngư Lộc (huyện Hậu Lộc), phường Hải Thanh, Hải Bình, xã đảo Nghi Sơn (thị xã Nghi Sơn); Lễ hội đền Độc Cước, Lễ hội Bà Triệu (thành phố Sầm Sơn); Lễ hội làng Diêm Phố (huyện Hậu Lộc); Lễ hội Quang Trung (thị xã Nghi Sơn); Lễ hội kỳ phúc (huyện Quảng Xương)...

4.3.2. Điểm di tích lịch sử - văn hóa

Theo nguồn tài liệu hiện lưu trữ tại Trung tâm Bảo tồn Di sản tỉnh Thanh Hóa, tính đến tháng 12 năm 2020, cả tỉnh Thanh Hóa đã có hơn 1.535 di tích, trong đó có 822 di tích đã được xếp hạng (1 di sản thế giới, 3 di tích quốc gia đặc biệt, 145 di tích quốc gia và 707 di tích cấp tỉnh). Phần lớn các di tích này tập trung ở vùng đồng bằng, trung du như: Di sản Văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, Khu di tích Quốc gia đặc biệt Lam Kinh, Di tích khảo cổ Đông Sơn, Di tích khảo cổ văn hóa Đa Bút... Vùng ven biển so với các địa bàn khác có ít các di tích lịch sử văn hóa được xếp hạng hơn song nó lại được bố trí thuận lợi cho việc hình thành các cụm du lịch cũng như thuận lợi cho việc kết hợp các loại hình du lịch. Cũng theo thống kê của Trung tâm Bảo tồn Di sản tỉnh Thanh Hóa, 6 huyện vùng biển Thanh Hóa có hơn 300 di tích lịch sử văn hóa trong đó có 01 di tích quốc gia đặc biệt, 39 di tích cấp quốc gia và 261 di tích được xếp hạng cấp tỉnh. Trong số những di tích và danh lam thắng cảnh của vùng biển Thanh Hóa, chủ yếu là các di tích gắn với tín ngưỡng thờ các vị thần của cộng đồng cư dân vùng biển Thanh Hóa và những tôn giáo của cộng đồng cư dân nơi đây, trong số đó có nhiều điểm tâm linh hàng năm thu hút hàng triệu lượt du khách đến thực hành các tín ngưỡng, tôn giáo và chiêm bái như: Cụm di tích nghề Diêm Phố thuộc xã Ngư Lộc - huyện Hậu Lộc (gồm: Nghè Thánh Cả (đền Cả thờ Tứ vị Thánh Nương), chùa Liên Hoa, đền thờ thần Cá Ông (Ngọc Lân thần), miếu thờ 334 ngư dân của làng tử nạn trên biển năm 1931, đền thờ Nẹ Sơn (thờ đức vua Thông Thủy Nẹ Sơn); Khu danh thắng Sầm Sơn (núi Trường Lệ, đền Độc Cước, hòn Trống mái, đền Tô Hiến Thành, đền Cô Tiên); Di tích đền Phúc - bia Tây Sơn (xã Quảng Nham - huyện Quảng Xương); Cụm di tích Lạch Bạng ở phường Hải Thanh, thị xã Nghi Sơn (chùa Đót Tiên, đền thờ Quang Trung, đền Cửa Bạng, đền Thanh Xuyên); Cụm di tích Biện Sơn - xã Đảo Nghi Sơn - thị xã Nghi Sơn (Lăng thánh Bà Trần Quý Phi, chùa Biện Sơn, đền Quang Trung - Tứ vị Thánh Nương; đền Quan sát Hải Đại Vương)... Tất cả đều là những điểm đến tâm linh hấp dẫn khách du lịch và là cơ sở để phát triển loại hình du lịch tâm linh tại vùng biển Thanh Hóa.

5. Thảo luận

Có thể thấy, vùng biển Thanh Hóa là một trong những vùng có tiềm năng du lịch tâm linh rất lớn. Không những thế, hầu hết các điểm tâm linh thường gắn với các di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng, nằm gần trung tâm các huyện lỵ, các trục đường giao thông chính (cả

đường bộ lẫn đường sông) hoặc nằm trong không gian thuộc vùng vệ tinh của các không gian du lịch... nên thuận lợi trong việc liên kết, xây dựng các tour du lịch như: Cụm di tích quốc gia đặc biệt di tích lịch sử và danh lam thắng cảnh Sầm Sơn nằm trong không gian du lịch biển Sầm Sơn với các điểm tâm linh đền Độc Cước, đền Cô Tiên. Trong đó, đền Độc Cước thờ thần Độc Cước là một tín ngưỡng ở nhiều vùng quê Thanh Hóa, đặc biệt là những địa điểm gắn với sự tích của Thần chính là ở vùng biển Sầm Sơn. Đền tọa lạc trên mỏm núi Sầm Sơn nhô ra biển, nhân dân gọi nơi xây đền là hòn Cổ Giải - là mỏm cực đông của dãy núi Trường Lệ, phía tây là những thắng cảnh nổi tiếng như hòn Trống Mái, chùa Cô Tiên. Đây đều là những điểm đến tâm linh không thể thiếu trong hành trình của du khách khi đến Sầm Sơn, vì thế hàng năm nơi đây thu hút hàng ngàn lượt khách. Từ những điểm tâm linh này chúng ta có thể kết nối thành các tour du lịch hấp dẫn khác nhằm đáp ứng nhu cầu tham gia loại hình du lịch tâm linh hay kết hợp các loại hình du lịch khác nhau trong chuyến đi của mình như: kết nối giữa tuyến Sầm Sơn - Thọ Xuân (với khu Di tích Quốc gia đặc biệt Lam Kinh) - Cẩm Thủy (Suối cá Thần, danh thắng Cửa Hà) - Vĩnh Lộc (Di sản Văn hóa Thế giới Thành Nhà Hồ, chùa Giáng, đền thờ Trần Khát Chân, đền nàng Bình Khương) - Yên Định (đền Đồng Cổ)... Từ những điểm tâm linh nơi đây, chúng ta cũng có thể kết nối các điểm tâm linh và các điểm đến khác trong vùng biển Thanh Hóa để tạo thành một hành trình khám phá vùng biển xứ Thanh với những điểm đến hấp dẫn như: Cửa Thần Phù, chùa Tiên, làng nghề chiếu cói (Nga Sơn); Cụm di tích Diêm Phố ở Ngự Lộc (Hậu Lộc) với lễ hội Cầu Ngư; Đền thờ Tô Hiến Thành, chùa Hội Long, khu du lịch công viên văn hóa tâm linh Lạch Trường (Hoàng Hóa); Cụm di tích Lạch Bạng, Cụm di tích Biện Sơn (thị xã Nghi Sơn)... Với mỗi tour du lịch tâm linh, du khách đều có sự trải nghiệm thú vị. Sản phẩm du lịch tâm linh có thể là cuộc hành hương đến đền chùa, thăm các cơ sở tôn giáo, các tuyến đường lịch sử văn hóa liên quan đến các di sản hữu hình và vô hình như lễ hội, âm nhạc, sân khấu, văn học, nghệ thuật ẩm thực.

Không những vậy, các điểm tâm linh ở vùng biển Thanh Hóa thường nằm ở những vị trí không gian và cảnh quan hài hòa với thiên nhiên, là điều kiện lý tưởng cho những du khách muốn có không gian để tĩnh tâm hay ngồi Thiền, nghe đọc sách và tập các bài tập giúp nâng cao sức khỏe...

Mặt khác, du lịch tâm linh đã có một lịch sử lâu đời gắn với các nghi thức hành hương trong các tôn giáo trên thế giới và ngày càng trở nên phổ biến. Bên cạnh những loại hình du lịch khác như: du lịch cộng đồng, du lịch sinh thái, du lịch mạo hiểm... trong xu thế phát triển du lịch hiện nay, loại hình du lịch tâm linh vẫn không ngừng tăng cao và ngày càng phát triển. Ông Zoltan Somogyu, Phó Tổng thư ký Tổ chức Du lịch thế giới cho biết: "Trong xu hướng phát triển của du lịch thế giới, du lịch tâm linh tiếp tục được nhấn mạnh". Không chỉ vậy, hoạt động du lịch tâm linh ngày càng có chiều sâu và trở thành nhu cầu không thể thiếu trong đời sống tinh thần của đại bộ phận nhân dân. Du lịch tâm linh mang lại những giá trị, trải nghiệm thanh tao cho du khách, đem đến cho du khách những điều bổ ích, thăng hoa và khát vọng trong cuộc sống, giải tỏa những ưu tư, phiền muộn, nhọc nhằn trong cuộc sống thường ngày, hướng con người tới những ý niệm linh thiêng thánh thiện, với các giá trị chân thiện mỹ, giàu

ý nghĩa nhân văn sâu sắc, giúp con người cân bằng tâm thế, tận hưởng sự thanh thản và cho cuộc sống của họ hài hòa hơn. Chính vì vậy, phát triển loại hình du lịch tâm là một trong những điều cần làm của du lịch biển nói riêng và du lịch Thanh Hóa nói chung.

6. Kết luận

Với những tiềm năng và thế mạnh sẵn có, vùng biển Thanh Hóa hoàn toàn có đủ điều kiện và cơ sở để phát triển loại hình du lịch tâm linh. Tuy nhiên, để du lịch tâm linh thực sự trở thành một sản phẩm du lịch thu hút và đáp ứng được nhu cầu đa dạng của khách du lịch cần có những giải pháp đồng bộ cho cả vùng biển Thanh Hóa nói chung và giải pháp cụ thể cho từng khu vực biển nói riêng nhằm khai thác được thế mạnh cũng như tạo dựng được những sản phẩm du lịch mang tính đặc trưng và thương hiệu riêng cho từng khu vực biển, làm cơ sở cho việc thu hút khách du lịch và khắc phục tính mùa vụ trong du lịch.

Tài liệu tham khảo

- [1]. Nguyễn Thùy Lan (2018), *Nghiên cứu các điều kiện phát triển du lịch Thiền (Zen tour) ở Việt Nam*. Luận văn thạc sĩ (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn).
- [2]. Trương Sỹ Lâm (2014), *Nghiên cứu các giá trị văn hóa tín ngưỡng ở phía Tây Hà Nội (Hà Tây cũ) nhằm phát triển du lịch*. Luận văn thạc sĩ (Trường Đại học Khoa học Xã hội và Nhân văn).
- [3]. Mu, Z., Li, H., Jian-Hong, W., Ji, L., Yan-Geng, J. and Xiting, L. (2007), *Religious tourism and cultural pilgrimage: A Chinese perspective*, in: R. Rạ and N.D. Morpeth (Eds) *Religious Tourism and Pilgrimage Management, an International Perspective*, pp. 153 - 160 (Wallingford, UK: CABI).
- [4]. Terzidou, M., Styliadis, D., & Szivas, E. M. (2008), Residents' perceptions of religious tourism and its socio-economic impacts on the island of Tinos', *Tourism and Hospitality Planning & Development*, 5(2), 113 - 129.
- [5]. Hoàng Tuấn Phổ (2008), *Thanh Hóa nghìn xưa lưu dấu*, Nxb Trẻ, HN.
- [6]. Nguyễn Văn Tuấn - Tổng cục trưởng Tổng cục Du lịch (2013), Tham luận tham dự hội nghị quốc tế về du lịch tâm linh vì sự phát triển bền vững (Ninh Bình, 21-22/11/2013)
- [7]. Hoàng Minh Tường (2017), *Tín ngưỡng thờ các vị thần biển tỉnh Thanh Hóa*, Nxb Văn hóa Dân tộc, Hà Nội.
- [8]. Tỉnh ủy, UBND tỉnh Thanh Hóa (2004), *Địa chí Thanh Hóa*, tập 2, Nxb. Khoa học xã hội, Hà Nội.
- [9]. Bộ sách *Di tích và Danh thắng tỉnh Thanh Hóa* (2000 - 2010) do Ban Nghiên cứu và Biên soạn Lịch sử, Bảo tàng Tổng hợp Tỉnh, Ban Quản lý Di tích và Danh thắng tỉnh Thanh Hóa phối hợp biên soạn.
- [10]. <http://www.didulich.net/tin-tuc-su-kien/du-lich-tam-linh-tai-viet-nam-nhung-van-de-ly-23396>

TIỀM NĂNG PHÁT TRIỂN LOẠI HÌNH DU LỊCH TÂM LINH TẠI VÙNG BIỂN THANH HÓA

Nguyễn Thị Trúc Quỳnh^a

Hoàng Thị Thanh Bình^b

^a Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: nguyenthitrucquynh@dvttdt.edu.vn

^b Thanh Hoa University of Culture, Sports and Tourism

Email: hoangthithanhbinh@dvttdt.edu.vn

Ngày nhận bài: 06/01/2022

Ngày phản biện: 17/5/2022

Ngày tác giả sửa: 21/5/2022

Ngày duyệt đăng: 23/5/2022

Ngày phát hành: 30/5/2022

DOI:

Trong những năm gần đây cùng với du lịch sinh thái, du lịch cộng đồng, du lịch tâm linh đã trở thành một loại hình du lịch phổ biến và có sức hút lớn. Thanh Hóa với hơn 1.535 di tích lịch sử - văn hóa, danh lam thắng cảnh, trong đó có nhiều di tích gắn với tôn giáo, tín ngưỡng của người Việt, hàm chứa những giá trị tâm linh và có vai trò nhất định đối với người dân. Hàng năm, những di tích này thu hút hàng triệu lượt khách đến chiêm bái và thưởng ngoạn. Trong phạm vi bài viết, tác giả tập trung đánh giá tiềm năng và thế mạnh của loại hình du lịch tâm linh của vùng biển Thanh Hóa làm cơ sở để ngành du lịch Thanh Hóa đa dạng hệ thống sản phẩm du lịch biển nhằm đáp ứng nhu cầu của ngày càng cao của du khách.

Từ khóa: Du lịch tâm linh; Biển Thanh Hóa; Phát triển